

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2025

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tình và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 166/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Phương N, sinh ngày: 01/01/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Trung Nghĩa 5, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (Thôn Trung Nghĩa 5, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện cư trú tại: Karlsberg 2, 85221 Dachau Deutschland. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân S, sinh ngày: 16/6/1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Nghĩa 5, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị (Thôn Trung Nghĩa 5, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cũ). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn chị Đào Thị Phương N trình bày:**

Chị Đào Thị Phương N và anh Hoàng Xuân S đã đăng ký kết hôn ngày 29/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nay là UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 21/2011. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn. Sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Sau khi bàn bạc thống nhất, chị N đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài để cải thiện tình trạng kinh tế của gia đình và cũng hi vọng vợ chồng

có sự khắc phục về mâu thuẫn, cùng nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được. Mặc dù hai bên đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N làm đơn xin được ly hôn với anh Hoàng Xuân S.

Về con chung: Chị N trình bày có 03 con chung là cháu Hoàng Đào N, sinh ngày: 01/01/2012, cháu Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 22/9/2018, hiện các cháu đang sống với anh Hoàng Xuân S trong ngôi nhà chung tại Đồng Sơn (đất do bố mẹ chị cho riêng chị). Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 3 con chung. Hiện tại chị N đã hoàn tất thủ tục bảo lãnh đoàn tụ cho 02 cháu là N và Quỳnh T sang học tập và sinh sống cùng chị N ở Đức. Chỉ chờ được gọi và làm thủ tục bay. Đối với cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 22/9/2018, hiện đang còn nhỏ và chị N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu sau ly hôn. Nếu được Tòa án giao quyền nuôi dưỡng cháu thì chị N xin nhờ bố mẹ của chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian chị đang ở nước ngoài. Sau khi hoàn tất thủ tục nhập cư cho cháu, chị N sẽ về đón cháu sang để được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Trường hợp anh S không đồng ý để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con thì chị N muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con là Hoàng Đào N, sinh ngày: 01/01/2012, cháu Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 25/02/2015 và chấp nhận giao con út là cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 22/9/2018 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Xuân S trình bày: Anh và chị Đào Thị Phương N tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào thời gian, địa điểm đúng như chị N đã trình bày. Chị N làm đơn xin ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn, vì anh nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ anh gây ra.

Về con chung: Anh S hoàn toàn thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Đào N, sinh ngày: 01/01/2012, cháu Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 22/9/2018, hiện các con đều sống với anh S. Sau ly hôn, anh S có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là cháu Quỳnh Trâm và cháu Gia Khánh, giao con chung N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Vì hiện nay, anh đã hỗ trợ chị N hoàn tất thủ tục bảo lãnh cho cháu N và cháu Quỳnh T sang đoàn tụ, sinh sống và học tập với mẹ ở Đức nhưng mới có kết quả của cháu N. Còn khi nào có giấy gọi bay đối với Quỳnh T thì anh S đồng ý giao con chung Quỳnh T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N không có ý kiến thay đổi, có đơn xin xét xử sớm và xin được vắng mặt. Bị đơn anh S giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đào Thị Phương N được ly hôn với anh Hoàng Xuân S; Về con chung: Giao con chung là Hoàng Đào N sinh ngày: 01/01/2012, cháu Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 25/02/2015 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 22/9/2018 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét. Về án phí: Các bên đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đào Thị Phương N hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Đào Thị Phương N theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị Phương N và anh Hoàng Xuân S yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nay là UBND phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 21/2011, trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Sau khi chị N đi lao động ở Đức, vợ chồng sống xa nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống mỗi nơi nên xin được ly hôn. Anh S cũng thừa nhận mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của vợ chồng và đồng ý ly hôn với chị N. Điều này thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Hai bên đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Đào N, sinh ngày: 01/01/2012; cháu Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Hoàng Gia K, sinh ngày

22/9/2018, hiện các con đều sống với anh S. Sau ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trường hợp anh S không đồng ý giao cả 03 con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng thì chị N có nguyện vọng được nuôi 02 con là N và Quỳnh T. Chị N cung cấp các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện nuôi con hợp pháp. Anh S có nguyện vọng được nuôi cháu Quỳnh T và cháu Gia K, anh S có cung cấp giấy xác nhận hiện anh là lái xe có thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo việc nuôi con chung và anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay chị N đã hoàn tất thủ tục bảo lãnh diện đoàn tụ cho các cháu Như Ý và Quỳnh T sang sinh sống và học tập tại Đức cùng chị N, chỉ chờ thủ tục gọi bay. Nếu có thủ tục gọi bay, anh S cũng đồng ý giao cháu Quỳnh T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, làm mẹ. Xét về điều kiện thực tế, chị N hiện là lao động hợp pháp có thu nhập ổn định và có nơi ở, định cư rõ ràng, môi trường sinh sống với chế độ an sinh xã hội cao, trật tự xã hội an toàn, chế độ chính sách cho phụ nữ và trẻ em luôn được ưu tiên bảo vệ và đảm bảo ở mức tốt nhất (chị N có gửi kèm theo các tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập và nơi ở hợp pháp của mình tại Đức để chứng minh năng lực kinh tế và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con của mình). Mặt khác, chị N đã hoàn tất thủ tục bảo lãnh đoàn tụ cho các cháu N và Quỳnh T sang sinh sống và học tập với mẹ ở Đức. Do đó, cần giao 02 con chung là cháu N, Quỳnh T cho chị N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và giao cháu Gia K cho anh S trực tiếp chăm sóc là phù hợp. Trong thời gian đợi thủ tục gọi bay, các cháu N, Quỳnh T vẫn do anh S chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Không có nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Đào Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về chi phí tố tụng*: Chị Đào Thị Phương N phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo quy định.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Chị Đào Thị Phương N và anh Hoàng Xuân S có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, các Điều 228, Điều 469, 474, 475, 477, 479 của BLTTDS; Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đào Thị Phương N được ly hôn anh Hoàng Xuân S.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con chung Hoàng Đào N, sinh ngày: 01/01/2012, cháu Hoàng Quỳnh T, sinh ngày 25/02/2015 cho chị Đào Thị Phương

N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung Hoàng Gia K, sinh ngày 22/9/2018 cho anh Hoàng Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Người không được trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005475 ngày 17/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị N đã nộp đủ.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Đào Thị Phương N phải chịu 5.300.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Số tiền này chị N đã nộp đủ và chi phí hết.

6. Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Xuân S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Đào Thị Phương N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân